

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HS-ST
Ngày: 11/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Cẩm Loan**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Công Minh
2. Bà Lê Thị Phương Thảo

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Đàm Viễn Khương** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa ra vụ án xét xử số 53/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Hồng D**, sinh năm 1990, tại tỉnh Tiền Giang.

Tên thường gọi: không có.

Nơi đăng ký thường trú: Số 198/10/3 LVP, Phường 5, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở: Ấp TTA, xã BĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: không.

Trình độ học vấn: 10/12.

Giới tính: Nữ

Con ông: Đặng Hồng Đ, sinh năm 1967 và bà: Phạm Thị Phương H, sinh năm 1968;

Hiện bị cáo đang sống chung như vợ chồng với Nguyễn Văn T, sinh năm 1986.

Bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Vào ngày 25/3/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 10 tháng 14 ngày tù (trả tự do tại phiên tòa) về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Trú tại: Ấp N, xã H, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2/ Nguyễn Phúc A, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp RD, xã PL, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

3/ Đặng Minh T1, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Địa chỉ: 134/6 LTHG, Phường 6, thành phố MT, Tiền Giang.

4/ Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1956 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 26 Hồ Bé, Khu phố 12, Phường 6, thành phố MT, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bị cáo Đặng Hồng D là người nghiện ma túy tổng hợp, thuê phòng trọ tại nhà trọ không tên tọa lạc tại ấp TTA, xã BD, huyện CT, tỉnh Tiền Giang do ông Nguyễn Thanh T2 làm chủ. Vào ngày 12/8/2021, bị cáo Đặng Hồng D đi bộ từ nơi thuê trọ đến khu vực nhà thờ Bắc ngọ cùng ấp, tìm gặp người nữ tên thường gọi là T3 (không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể) để hỏi mua 450.000đồng ma túy đá. T3 đưa ma túy cho bị cáo D để trong 04 gói nylon, bị cáo D cất ma túy vào chiếc ví vải có dây kéo đang đeo trên người, rồi đi về nơi trọ. Tại đây, bị cáo D lấy ra 01 gói ma túy tự sử dụng một mình, các gói ma túy còn lại thì cất trong ví để trong phòng trọ. Đến 17 giờ 15 phút ngày 14/8/2021, lực lượng Công an xã Bình Đức tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ số 5 nơi bị cáo D ở thì phát hiện trong phòng lúc này có bị cáo D cùng Nguyễn Văn T, Đặng Minh T1 và Nguyễn Phúc A. Tiếp tục kiểm tra, lực lượng phát hiện phía sau phòng trọ có chiếc ví vải của bị cáo D, bên trong ví có 03 gói nylon màu trắng được hàn kín, bên trong mỗi gói đều có chứa tinh thể màu trắng nghi vấn là ma túy tổng hợp. Nên Công an xã Bình Đức lập biên

bản ghi nhận sự việc, thông báo đến Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đến khám nghiệm hiện trường, thu giữ và niêm phong vật chứng. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo D đang mang thai.

Theo kết luận định giám định số 178/KLGD-PC09 ngày 16/8/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang xác định: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng là 0,4108gam, loại Methamphetamine

Vật chứng, đồ vật được tạm giữ như sau:

- 03 (ba) gói nylon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi gói đều có chứa tinh thể màu trắng nghi vẫn là ma túy tổng hợp. Tất cả được niêm phong trong một bì thư, bên ngoài gói niêm phong có chữ ký ghi họ tên Đặng Hồng Bị cáo D, Nguyễn Văn T, Đặng Minh T1, Nguyễn Trung Hiếu, Nguyễn Văn Duyến (Điều tra viên).

- 01 (một) điện thoại di động kiểu Iphone 6S.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- 01 (một) cái ví bằng vải có dây kéo.

- 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng.

- 01 (một) cân tiểu ly.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 15/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Đặng Hồng D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Hồng D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Hồng D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Hồng D từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

- Đối với vật chứng, đề nghị xử lý như sau:

+ 03 (ba) gói nylon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi gói đều có chứa tinh thể màu trắng nghi vấn là ma túy tổng hợp. Tất cả được niêm phong trong một bì thư, bên ngoài gói niêm phong có chữ ký ghi họ tên Đặng Hồng D, Nguyễn Văn T, Đặng Minh T1, Nguyễn Trung Hiếu, Nguyễn Văn Duyên (Điều tra viên); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) cái bóp bằng vải có dây kéo; 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) cân tiểu ly đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động kiểu Iphone 6S, Cơ quan cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trao trả cho bị cáo D.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo không trình bày lời bào chữa. Nói lời nói sau cùng bị cáo trình bày biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Hồng D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội trên của bị cáo cơ bản đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng và các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận ngày 14/8/2021 tại ấp TTA, xã BD, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Đặng Hồng D có hành vi tàng trữ 0,4108gam ma túy loại Methamphetamine thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy đủ cơ sở xác định bị

cáo Đặng Hồng D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo qui định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ các chất ma túy là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy để sử dụng. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà mình đã gây ra.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được chất ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của người sử dụng, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, nó cũng là nguyên nhân gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích trong xã hội và phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội bị cáo D đang mang thai; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Đối với Nguyễn Phúc A và Đặng Minh T1 do trong thời điểm thực hiện giãn cách xã hội phòng, chống Covid-19 nên đến ở nhờ phòng trọ cùng T và bị cáo D cho đến khi bị kiểm tra. Tại phòng trọ số 5, T1, A và T khai nhận trước đó có sử dụng ma túy, nguồn ma túy có được để sử dụng là do Trạng mua về để cả ba sử dụng chung. Tại thời điểm kiểm tra, Nguyễn Văn T thừa nhận có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng đã sử dụng hết số ma túy mua về; số ma túy mà lực lượng Công an thu giữ là của bị cáo D tự mua về để sử dụng riêng, T, T1, A không biết. Lời khai của bị cáo D cũng cho rằng không có cho T, T1, A biết việc tàng trữ ma túy; bị cáo D và T tuy sinh hoạt chung nhưng khi sử dụng ma túy thì sử dụng riêng từ nguồn mua của mỗi người nên không biết nguồn gốc ma túy của người còn lại như thế nào. Ngoài lời khai thì không có chứng cứ nào khác. Do đó, số ma túy bị phát hiện đủ cơ sở quy kết trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; chưa đủ cơ sở quy kết về hành vi chứa chấp việc sử

dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo D và hành vi không tố giác tội phạm đối với T, T1 và A. Việc T, T1 và A sử dụng chung ma túy do T mua về chỉ dựa vào lời khai, không phát hiện thu giữ được chất ma túy nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 178, ghi ngày 16 tháng 8 năm 2021, có chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu Hương (Giám định viên – Bên giao), Huỳnh Tấn Liễu (Trợ lý giám định); chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; 01 (một) cái bóp bằng vải có dây kéo và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng và 01 (một) cân tiểu ly là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại và cũng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động kiểu Iphone 6S, là tài sản riêng của bị cáo D, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trao trả cho bị cáo D xong là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

** Vì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH

1. Về Hình phạt

- Tuyên bố bị cáo Đặng Hồng D phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo **Đặng Hồng D** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 178, ghi ngày 16 tháng 8 năm 2021, có chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu Hương (Giám

định viên – Bên giao), Huỳnh Tấn Liều (Trợ lý giám định); chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Diệp (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) cái bóp bằng vải có dây kéo; 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) cân tiểu ly.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/5/2022)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đặng Hồng D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND h. Châu Thành;
- Công an h. Châu Thành;
- Chi cục THADS h. Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Bùi Thị Cẩm Loan